TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 299/2019/ DS-PT
Ngày: 14/10/2019
"V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản, hợp đồng dịch vụ"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Vũ Viết Văn.
Các Thẩm phán: Ông Mai Tiến Dũng;
Bà Trần Thị Liên Anh.

- Thư ký phiên toà: Ông Quản Việt Phương - Thư ký, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Mai Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm, công khai vụ án thụ lý số 247/2019/TLPT- DS ngày 01 tháng 8 năm 2019, về việc: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản, hợp đồng dịch vụ"

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 13/2019/ DS-ST ngày 29 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 288/2019/QĐ-PT ngày 18/9/2019, Quyết định hoãn phiên toà số 368/2019/QĐPT-HPT ngày 03/10/2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Lê Ngọc L- , sinh năm 1952;
Địa chỉ: Số 75, đ- ờng Nguyễn Khoái, ph- ờng Bạch Đằng, quận Hai Bà Tr- ng, thành phố Hà Nội.
HKTT: Tổ 6, phường Mai Động, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.
Ng- ời đại diện theo uỷ quyền: Bà Nguyễn Thu Thủy, sinh năm 1986;
HKTT: Khu Đền Vọng, xã Địch Quả, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.
(Giấy ủy quyền ngày 18/10/2018 tại Văn phòng Công chứng Cầu Giấy – Số công chứng 1475. 2018/GUQ) .

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn Toanh, sinh năm 1967;

Địa chỉ: Số 127, đ- ờng Nguyễn Khoái, ph- ờng Bạch Đằng, quận Hai Bà Tr- ng, thành phố Hà Nội.

Ng- ời bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của ông Toanh: Luật s- Lê Ngọc Hoàng - Văn phòng Luật s- Long Tâm, Đoàn Luật s- thành phố Hà Nội.

- ***Ng- ời có quyền, nghĩa vụ liên quan:***

1.Bà Triệu Thị Lan, sinh năm 1953;

Địa chỉ: Số 75, đ- ờng Nguyễn Khoái, ph- ờng Bạch Đằng, quận Hai Bà Tr- ng, thành phố Hà Nội.

HKTT: Tổ 6, phường Mai Động , quận Hoàng Mai , thành phố Hà Nội .

2. Ông Phạm Cơ Phú, sinh năm 1969;

Địa chỉ: Số 83 ngõ 199, phố Lò Đúc, ph- ờng Đông Mác, quận Hai Bà Tr- ng, thành phố Hà Nội.

*Ng- ời kháng cáo, ông Nguyễn Văn Toanh là bị đơn.

NH□N TH□Y

Theo Bản án dân sự sơ thẩm vụ án có nội dung như sau:

* ***Tại đơn khởi kiện đề ngày 21/09/2017, bản tự khai ngày 20/11/2017, biên bản đối chất ngày 10/01/2018, ngày 21/3/2018, biên bản hoà giải ngày 10/7/2018; nguyên đơn, ông Lê Ngọc L- trình bày:***

Ông L- ơng, vợ ông L- ơng là bà Triệu Thị Lan và ông Toanh có ký Hợp đồng uỷ quyền ngày 06/01/2016 về việc ông Toanh có trách nhiệm làm sổ đỏ cho ông L- ơng và bà Lan, có công chứng tại Văn phòng Công chứng Phúc Thọ. Trong Hợp đồng này có ghi việc thực hiện không có thù lao. Việc mua bán nhà ch- a thành nên ông Toanh không thể đòi ông Lương số tiền 20 triệu đồng/m^2 công môi giới .

Hiện ông L- ơng chỉ kiện đòi ông Toanh số tiền 700 triệu đồng, ông L- ơng nhận của ông Phạm Cơ Phú, sau đó đã đ- a ngay cho ông Toanh vào thời điểm ngày 08/8/2013. Số tiền này là số tiền đặt cọc của ông Phú. Ông L- ơng yêu cầu ông Toanh trả lãi số tiền này từ thời điểm nhận tiền ngày 08/8/2013 đến thời điểm trả tiền, theo lãi suất 1%/ tháng. Ông L- ơng cho ông Toanh vay 700 triệu đồng vì ông Toanh nói cần tiền và ông Toanh cũng là ng- ời giới thiệu ông Phú mua nhà đất của ông nên ông L- ơng tin t- ởng.

Ngoài ra, ông L- ơng còn cho ông Toanh vay 500 triệu đồng vào tháng 02/2016, ông L- ơng yêu cầu ông Toanh trả lãi số tiền này từ thời điểm nhận tiền ngày 23/02/2016 đến thời điểm trả, theo lãi suất 1%/ tháng. Số tiền 500 triệu đồng này do ông Toanh nói khó khăn nên ông L- ơng đã cho vay mặc dù ông phải đi vay Ngân hàng.

Giữa hai bên có làm giấy biên nhận rõ ràng chứ không phải chi phí làm sổ đỏ. Khi ông L- ơng đ- a tiền có bà Hải, ông Phú là ng- ời làm chứng.

Vợ chồng ông L- ơng không vay của ông Toanh số tiền 4.000.000.000 đồng (bốn tỷ đồng). Về chữ ký của ông Lương thì quá lâu rồi, ông Lương là th- ơng binh nặng không nhớ rõ cụ thể. Nhiều lúc ông Toanh đ- a cho ông Lương nhiều văn bản bảo ông Lương ký nên ông Lương ký. Ông Lương khẳng định chữ ký của vợ ông Lương trong thoả thuận với ông Toanh đ- a ra là giả mạo. Ông Lương đề nghị giám định chữ ký của ông Lương và chữ ký của vợ ông Lương trong thoả thuận vay tiền mà ông Toanh đ- a ra. Số tiền lớn nh- vậy phải có biên bản giao nhận; hơn nữa ông Toanh còn nợ tiền ông Lương thì không thể có tiền cho ông Lương vay.

**** Tại bản trình bầy ý kiến của bị đơn ngày 19/12/2017, đơn yêu cầu phản tố ngày 17/01/2018, biên bản đối chất ngày 10/01/2018, ngày 21/3/2018, biên bản hoà giải ngày 10/7/2018; bị đơn, ông Nguyễn Văn Toanh trình bày:***

Ông Toanh biết ông L- ơng từ năm 2010, khi ông Toanh và ông Trần Quốc Hải muốn mua nhà đất của ông L- ơng tại địa chỉ 75 Nguyễn Khoái. Do tìm hiểu đ- ợc biết nhà đất đó ông L- ơng nói ch- a có sổ đỏ nên ch- a mua bán đ- ợc; ông L- ơng có nhờ ông Toanh làm thủ tục xin cấp sổ đỏ. Ông Toanh, ông L- ơng và ông Trần Quốc Hải có ký thoả thuận ngày 07/01/2010, về việc ông Toanh có trách nhiệm hoàn tất giấy tờ giúp ông L- ơng tại nhà đất 75 Nguyễn Khoái. Ông Toanh có thù lao là 20 triệu đồng/m^2, nếu làm xong sổ đỏ và giữa các bên thực hiện xong việc mua bán nhà đất tại 75 Nguyễn Khoái. Khi nhờ ông Toanh làm sổ đỏ, ông L- ơng nói đất không có tranh chấp, nh- ng trong quá trình làm sổ đỏ ông Toanh đ- ợc biết diện tích đất này có khiếu kiện từ năm 2005. Đến ngày 28/12/2015, ông Toanh đã làm xong sổ đỏ đứng tên ông L- ơng, bà Lan và đã đ- a sổ đỏ cho ông L- ơng.

Ông Toanh và ông L- ơng có ký hợp đồng uỷ quyền về việc ông Toanh có trách nhiệm làm sổ đỏ cho ông L- ơng và bà Lan, có công chứng tại Văn phòng Công chứng Phúc Thọ. Trong Hợp đồng này có ghi việc thực hiện không có thù lao. Về thù lao, tr- ớc đó đã ghi trong thoả thuân ngày 07/01/2010.

Ông L- ơng có đ- a cho ông Toanh 2 lần tiền, 1 lần 300 triệu đồng, 1 lần 400 triệu đồng vào sau ngày ký thoả thuận với ông Phạm Cơ Phú ngày 07/8/2013 (ngày ông Toanh không nhớ chính xác). Số tiền này là để thực hiện việc làm sổ đỏ chứ không phải ông L- ơng cho ông Toanh vay vì nếu là vay nợ phải làm hợp đồng vay nợ ghi rõ thời hạn trả, lãi suất cho vay (nếu có).

Ngày 23/02/2016, ông Toanh có nhận của ông L- ơng 500 triệu đồng khi việc thực hiện làm sổ đỏ đã hoàn tất. Đây không phải là khoản tiền vay, mặc dù trong giấy biên nhận có ghi ông Toanh trả lãi hàng tháng và trả gốc theo kế hoạch vay ngân hàng.

Ông Toanh giữ nguyên ý kiến nh- trong đơn yêu cầu phản tố của ông Toanh đã trình bày, cụ thể :

- Yêu cầu phản tố đối với nguyên đơn: Số tiền ông Toanh đã nhận từ ông Lương, ông Toanh đề nghị đối trừ toàn bộ số tiền ông Lương yêu cầu ông Toanh trong đơn khởi kiện. Cụ thể số m^2 đất ông Toanh bỏ công sức ra giải quyết tranh chấp khi có quyết định của UBND thành phố Hà Nội là: 171,01 m^2 x 20 triệu đồng/m^2 = 3.420.200.000 đồng đối trừ 1.200.000.000 đồng = 2.220.200.000 đồng. Như trong bản ý kiến của bị đơn, ông Toanh đã nêu, nếu còn khoản nào khác ông Lương đã trả, có chứng từ hợp pháp được Toà án và ông Toanh chấp nhận, ông Toanh xin tiếp tục đối trừ.

-Yêu cầu phản tố bù trừ nghĩa vụ với yêu cầu của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập là ông Phạm Cơ Phú với khoản 200.000.000 đồng, đã có giấy biên nhận; về nội dung, ông Toanh nhận khoản này từ ông Phạm Cơ Phú và ông Phú đã nộp tại toà ngày 10/01/2018 đ- ợc tính nh- sau: 2.220.200.000 đồng - 200.000.000 đồng = 2.020.200.000 đồng, vì đây là số tiền ông Lương trả tr- ớc cho ông Toanh nh- giấy biên nhận ông Toanh viết cho ông Phú là để xử lý sổ đỏ nhà đất tại 75 Nguyễn Khoái. Số tiền này bù trừ nghĩa vụ đối với ông Phú và ông Lương phải trả cho ông Toanh. Ông Lương còn phải trả ông Toanh 2.020.200.000 đồng.

-Yêu cầu phản tố độc lập: Ông Toanh có cho ông L- ơng, bà Lan vay số tiền 4.000.000.000 đồng vào ngày 01/5/2013 tại nhà ông L- ơng, bà Lan. Đây là tiền riêng của ông Toanh tích cóp nhiều năm không liên quan gì đến vợ ông Toanh là bà Đinh Ngọc Thanh và gia đình ông Toanh. Khi ông Toanh cho vay, ông Toanh đ- a tiền làm một lần. Trong mẫu thoả thuận vay tiền có ghi ng- ời làm chứng, nh- ng hôm đó ông Toanh không mời ng- ời làm chứng vì ông Toanh tin t- ởng ông L- ơng, bà Lan; hơn nữa ông Toanh còn cầm giấy tờ nhà của ông L- ơng, bà Lan. Ông Toanh đồng ý với yêu cầu giám định chữ ký của ông L- ơng, bà Lan. Khi cơ quan giám định tiến hành giám định ông Toanh sẽ nộp bản chính thoả thuận vay tiền để giám định theo quy định của pháp luật.

Ông Toanh xin chịu hoàn toàn trách nhiệm tr- ớc pháp luật về lời trình bày của mình. Những ng- ời vu khống sẽ phải chịu trách nhiệm tr- ớc pháp luật. Ông Toanh đề nghị cơ quan pháp luật xem xét việc ông L- ơng, bà Lan đang vu khống ông Toanh giả mạo nội dung và chữ ký của hai ông bà trong tài liệu ông Toanh đã nộp.

Tại bản tự khai ngày 21/3/2018, biên bản đối chất ngày 21/3/2018, biên bản hoà giải ngày 10/7/2018, ng- ời có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, bà Triệu Thị Lan trình bày:

Vợ chồng bà Lan có ký hợp đồng uỷ quyền đối với ông Trần Quốc Hải vào năm 2010, nh- ng sau đó ông Hải không thực hiện đ- ợc việc uỷ quyền này. Vợ chồng bà Lan có ký Hợp đồng uỷ quyền ngày 06/01/2016 về việc ông Toanh có trách nhiệm làm sổ đỏ cho ông L- ơng và bà Lan, có công chứng tại Văn phòng Công chứng Phúc Thọ. Trong Hợp đồng này có ghi việc thực hiện không có thù lao.

Vợ chồng bà Lan không vay của ông Toanh số tiền 4.000.000.000 đồng. Bà Lan không ký vào thoả thuận vay tiền của ông Toanh. Vợ chồng bà Lan không vay tiền của ông Toanh, chỉ có ông Toanh vay tiền của vợ chồng bà Lan.

Bà Lan đề nghị giám định chữ ký của bà trong thoả thuận vay tiền mà ông Toanh đ- a ra.

Tại bản tự khai 19/12/2017, đơn yêu cầu độc lập ngày 10/01/2018, biên bản đối chất ngày 10/01/2018, biên bản hoà giải ngày 10/7/2018, ng- ời có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, ông Phạm Cơ Phú trình bày:

Ngày 07/8/2013, qua quen biết ông Toanh, ông Phú được ông Toanh giới thiệu đến gặp ông Lương để mua lại 72 m^2 tại địa chỉ 75 Nguyễn Khoái (mặt sau phần đất dưới đường điện cao thế). Tại nhà riêng ông Toanh, ông Phú đã đặt cọc cho ông Lương 700.000.000 đồng, có hợp đồng kèm theo; khi nào có sổ đỏ cấp cho 72 m^2 đó thì hai bên tiến hành thỏa thuận.

Khi ông Phú giao nhận tiền cho ông Lương xong thì ông Phú thấy ông Lương đã giao toàn bộ số tiền trên cho ông Toanh và ông Toanh có ký nhận cầm số tiền trên vào mặt sau của bản hợp đồng giữa ông Phú và ông Lương đã ký với nhau.

Trong quá trình trao đổi giữa hai bên và có ông Toanh là người giới thiệu, ông Toanh có hứa sau ba tháng sẽ làm xong sổ đỏ. Nếu như không làm xong sổ đỏ thì số tiền ông Phú đã đưa cho ông Lương 700.000.000 đồng sẽ được tính với lãi suất theo quy định của ngân hàng là 12% /năm. Đến nay đã quá thời hạn do không làm được sổ đỏ nên ông Phú và ông Lương không thỏa thuận mua bán được.

Ông Phú yêu cầu ông Lương thanh toán trả ông Phú 700.000.000 đồng và tiền lãi 12% /năm kể từ ngày 07/8/2013.

Ông Phú đ- a cho ông Toanh số tiền 200.000.000 đồng; số tiền này không phải ông L- ơng bảo ông Phú đ- a cho ông Toanh. Ông Toanh phải trả ông Phú số tiền này theo lãi suất của ngân hàng.

Tại phiên toà sơ thẩm:

* Bà Thủy trình bầy: Bà là người được ông Lương ủy quyền chỉ kiện đòi 02 khoản tiền là khoản 700.000.000 đồng ông Lương cho ông Toanh vay ngày 08/8/2013 và khoản 500.000.000 đồng ông Lương cho ông Toanh vay ngày 23/02/2016 đều với lãi suất 12 % /năm kể từ thời điểm cho vay đến khi xét xử sơ thẩm. Về thỏa thuận vay tiền ngày 01/5/2013, không có chữ ký của bà Lan nên không có giá trị. Cũng tại thỏa thuận này, ông Toanh viết xác nhận để thanh toán 20.000.000 đ/m^2 theo sổ đỏ được cấp; Do vậy, không có việc vay tiền.

* Ông Lương trình bầy: Ông Toanh chỉ là người môi giới, ngày 30/6/2010 ông Lương có ký hợp đồng cho ông Trần Quốc Hải để làm sổ đỏ cho ông, sau ông Hải không thực hiện. Khoản tiền 290.000.000 đồng ông cho ông Toanh vay ngày 09/12/2010 và khoản tiền 450.000.000 đồng ông Lương cho ông Toanh vay ngày 06/12/2011, ông sẽ đòi sau. .

* Ông Toanh trình bầy: Ông Toanh giữ nguyên ý kiến đã trình bầy và ý kiến trong yêu cầu phản tố. Tuy nhiên ông Toanh chỉ yêu cầu ông Lương thanh toán 20.000.000đ/m^2 theo diện tích trong sổ đỏ được cấp là 137,91m^2 .

Khi ông Toanh cho vay tiền ngày 01/5/2013 chỉ có ông Toanh, ông Lương, bà Lan . Ông Toanh giao đủ tiền còn người ký ông Toanh không chú ý lắm .

Ông Toanh xác nhận chữ ký, chữ viết của ông Toanh tại giấy nhận tiền 290.000.000 đồng ngày 09/12 /2010 và khoản tiền 450.000.000 đồng ngày 06/12 /2011. Ngoài ra ông Toanh có nhận của ông Lương một lần 400.000.000 đồng ngày 20/01 /2010, một lần 500.000.000 đồng ngày 22/02 /2010, sau đó ông Lương lấy lại 300.000.000 đồng vào ngày 25/4/2010.

Ông Toanh có nhận 200.000.000 đồng của ông Phú vào năm 2014, chính xác ngày ông Toanh không nhớ.

* Bà Lan trình bầy: Bà Lan giữ nguyên các ý kiến đã trình bầy, bà không vay tiền của ông Toanh, bà không chấp nhận việc ông Toanh làm sổ đỏ với chi phí 20.000.000 đ/m^2.

* Ông Phú trình bầy: Ông Phú giữ nguyên ý kiến đã trình bầy, ông yêu cầu phải trả cho ông lãi suất từ thời điểm vay đến khi trả xong theo quy định của ngân hàng. Ông đưa tiền cho ông Toanh vay 200.000.000 đồng đầu năm 2014, chính xác ngày ông không nhớ.

* Luật sư Hoàng: Đề nghị bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chấp nhận yêu cầu phản tố của ông Toanh.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 13/2019/ DS-ST ngày 29 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng đã quyết định:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Ngọc Lương đối với ông Nguyễn Văn Toanh .

- Buộc ông Nguyễn Văn Toanh phải trả cho ông Lê Ngọc Lương số tiền 700.000.000 đ đã nhận ngày 08/8/2013, số lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm là : 487.832.877 đ , cộng 1.187.832.877đ ; Buộc ông Nguyễn Văn Toanh phải trả cho ông Lê Ngọc Lương số tiền 500.000.000 đ đã nhận ngày 23/02/2016, số lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm là : 195.986.301 đ , cộng 695.986.301 đ .Tổng số tiền gốc và lãi phải trả là 1.883.819.178 đ (Một tỷ , tám trăm tám ba triệu , tám trăm mười chín nghìn , một trăm bẩy tám đồng).

- Buộc ông Nguyễn Văn Toanh phải trả cho ông Phạm Cơ Phú số tiền 200.000.000 đ , số lãi từ 08/8/2014 tính đến ngày xét xử sơ thẩm là : 115.841.096 đ , cộng 315.841.096 đ (Ba trăm mười lăm triệu , tám trăm bốn mốt nghìn , không trăm chín sáu đồng) .

- Buộc ông Lê Ngọc Lương phải trả cho ông Phạm Cơ Phú số tiền 700.000.000 đ , số lãi từ 01/8/2014 tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 487.832.877 đ , cộng 1.187.832.877đ (Một tỷ , một trăm tám bẩy triệu , tám trăm ba hai nghìn , tám trăm bẩy bẩy đồng) .

Ông Nguyễn Văn Toanh phải trả tiền lãi cho ông Lê Ngọc Lương của 02 khoản tiền gốc 1.200.000.000 đ theo mức lãi suất 12%/ năm kể từ ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong .

Ông Nguyễn Văn Toanh phải trả tiền lãi cho ông Phạm Cơ Phú của khoản tiền gốc 200.000.000 đ theo mức lãi suất 12%/ năm kể từ ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong .

Ông Lê Ngọc Lương phải trả tiền lãi cho ông Phạm Cơ Phú của khoản tiền gốc 700.000.000 đ theo mức lãi suất 12%/ năm kể từ ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong .

Ông Lương , bà Lan phải thanh toán tiền nộp thuế 30.894.750 đ, nộp lệ phí trước bạ 15.859.650 đ – Cộng là 46.754.400 đ cho ông Toanh . Được trừ vào số tiền 1.340.000.000 đ ông Lương đã đưa cho ông Toanh ; Còn lại 1.293.245.600 đ .

Dành sang vụ án dân sự khác về yêu cầu của ông Toanh đòi ông Lương , bà Lan trả 20.000.000 đ / m2 chi phí làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại 75, Nguyễn Khoái , Hà Nội khi ông Lương , bà Lan bán được nhà 75, Nguyễn Khoái , Hà Nội. Không có căn cứ xác định việc ông Toanh cho ông Lương , bà Lan vay số tiền 4.000.000.000 đ (Bốn tỷ đồng) theo thỏa thuận vay tiền ngày 01/5/2013 ; Xác định Việc lập thỏa thuận vay tiền chỉ là hợp đồng giả mạo để che đậy thực chất trách nhiệm phải chịu trả tiền công môi giới bán nhà và chi phí làm sổ đỏ giữa ông Lương, bà Lan với ông Toanh.

Hủy Quyết định dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 02/2018/ QĐ BPKCTT ngày 12/10/2018 của Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng khi án có hiệu lực pháp luật . Khi quyết định được hủy ông Nguyễn Văn Toanh được rút khoản tiền 300.000.000đ (Ba trăm triệu đồng) đã gửi vào Ngân hàng Công Thương Việt Nam – Chi nhánh quận Hai Bà Tr- ng, Hà Nội để thực hiện biện pháp bảo đảm bảo vệ lợi ích của người bị áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời .

Về chi phí giám định: Ông Lương phải trả cho ông Toanh sau khi đối trừ là 3.020.000 đ (Ba triệu, không trăm hai mươi nghìn đồng).

Bác các yêu cầu khác của các đ- ơng sự .

Không đồng ý, ông Nguyễn Văn Toanh kháng cáo toàn bộ Bản án. Đơn kháng cáo của ông Toanh có nội dung chính: Toà án cấp sơ thẩm đã không áp dụng đúng các quy định của pháp luật liên quan khi không chấp nhận yêu cầu phản tố của ông Toanh. Ông Toanh đề nghị Toà án cấp phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông L- ơng; không chấp nhận yêu cầu độc lập của ông Phú; chấp nhận yêu cầu phản tố của ông Toanh.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Đương sự giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu phản tố, yêu cầu kháng cáo, các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án, không xuất trình chứng cứ mới.

Luật sư Lê Ngọc Hoàng trình bày luận cứ bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho ông Toanh và đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Toanh, sửa Bản án sơ thẩm, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông L- ơng; không chấp nhận yêu cầu độc lập của ông Phú; chấp nhận yêu cầu phản tố của ông Toanh.

Tham gia phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng, người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung, sau khi phân tích đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa một phần Bản án dân sự sơ thẩm. Cụ thể, số tiền ông Toanh nộp thuế, lệ phí trước bạ; số tiền ông Toanh vay của ông Phú 200.000.000 đồng sẽ được xem xét trong vụ án giải quyết hợp đồng dịch vụ giữa ông Lương với ông Toanh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

Về tố tụng, ông Nguyễn Văn Toanh nộp đơn kháng cáo, nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm trong hạn luật định là hợp lệ.

Ngày 08/10/2019, ông Toanh có *"Đơn đề nghị"* triệu tập người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là vợ chồng ông Trần Quốc Hải, bà Hồ Thị Thu Giang tham gia tố tụng. Xét thấy, theo yêu cầu khởi kiện, yêu cầu phản tố thì vợ chồng ông Trần Quốc Hải, bà Hồ Thị Thu Giang không có quyền lợi, nghĩa vụ trực tiếp trong vụ án này; do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận đề nghị của ông Toanh.

Về nội dung, xét yêu cầu kháng cáo của ông Lương Văn Toanh, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng:

Năm 2010, gia đình ông Lê Ngọc Lương và bà Triệu Thị Lan có diện tích nhà đất tại 75 Nguyễn Khoái, phường Bạch Đằng, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội muốn chuyển nhượng, nhưng nhà đất chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Ông Nguyễn Văn Toanh là người có khả năng tiến hành các thủ tục để được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, tìm kiếm người nhận chuyển nhượng đất. Xuất phát từ nhu cầu và khả năng của hai bên, ngày 07/01/2010, giữa ông Lê Ngọc Lương với ông Nguyễn Văn Toanh có ký "Thỏa thuận về việc xúc tiến giao dịch bất động sản". Nội dung cơ bản của Thỏa thuận này như sau:

*"*Trách nhiệm phía ông Toanh:*

-Xúc tiến làm sổ đỏ, chi trả các khoản giao dịch và tiền phải nộp theo quy định của nhà nước.
-Xúc tiến đối tác nhận chuyển nhượng với vai trò là người làm chứng và người môi giới.
-Thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho ông Lương và bà Triệu Thị Lan qua đối tác nhận chuyển nhượng số tiền là 40.000.000 đ/m^2 (bốn mươi triệu đồng trên một mét vuông) theo sổ đỏ.

**Trách nhiệm của ông Lê Ngọc Lương và bà Triệu Thị Lan:*
-Cung cấp toàn bộ giấy tờ gốc và tiến hành ký kết với cơ quan có thẩm quyền về việc làm sổ đỏ.
-Chuyển lại cho ông Nguyễn Văn Toanh 500.000.000đ (năm trăm triệu đồng) trong số tiền một tỉ khi đối tác nhận chuyển nhượng đặt cọc.
-Chuyển lại cho ông Toanh 14.000.000 đ/m^2 (mười bốn triệu đồng trên một mét vuông) trong số 54.000.000đ/m^2 (năm tư triệu đồng trên một m^2) đối tác nhận chuyển nhượng trả khi có sổ đỏ."

Thực hiện thoả thuận trên, ông Lương nhiều lần chuyển tiền cho ông Toanh; ông Toanh đã thực hiện xong việc cấp "Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất" tại 75 Nguyễn Khoái.

Theo Điều 518 của Bộ luật dân sự năm 2005 quy định về Hợp đồng dịch vụ: *"Hợp đồng dịch vụ là sự thoả thuận giữa các bên, theo đó bên cung ứng dịch vụ thực hiện công việc cho bên thuê dịch vụ, còn bên thuê dịch vụ phải trả tiền dịch vụ cho bên cung ứng dịch vụ."*

Theo Điều 471 của Bộ luật dân sự năm 2005 quy định về Hợp đồng vay tài sản: *"Hợp đồng vay tài sản là sự thoả thuận giữa các bên, theo đó bên cho vay giao tài sản cho bên vay; khi đến hạn trả, bên vay phải hoàn trả cho bên cho vay tài sản cùng loại theo đúng số lượng, chất lượng và chỉ phải trả lãi nếu có thoả thuận hoặc pháp luật có quy định."*.

Đối chiếu với các điều luật được trích dẫn trên thì trong các khoản tiền ông Toanh nhận từ ông Lương có khoản tiền là tiền thanh toán dịch vụ, có khoản tiền là tiền vay. Do đó, quan hệ pháp luật trong vụ án được xác định theo yêu cầu khởi kiện đòi tiền cho vay của nguyên đơn thì quan hệ pháp luật là tranh chấp hợp đồng vay tài sản; theo yêu cầu phản tố thanh toán tiền công của bị đơn thì quan hệ pháp luật là tranh chấp hợp đồng dịch vụ. Để xác định khoản tiền ông Toanh nhận từ ông Lương đâu là khoản tiền vay, đâu là khoản tiền dịch vụ cần căn cứ vào các dấu hiệu theo quy định của Điều luật đã trích dẫn trên để xác định. Theo đó, các khoản tiền có quy định nghĩa vụ ông Toanh phải trả lại, có lãi được xác định là khoản tiền vay. Các khoản tiền còn lại (không phải là khoản tiền vay) thì được xác định là khoản tiền dịch vụ.

Về tranh chấp hợp đồng vay tài sản:

- Giấy biên nhận ngày 23/02/2016, ông Toanh có viết : "*Tôi Nguyễn Văn Toanh – Hôm nay 23/02/2016 ông Toanh có nhận của anh Lê Ngọc Lương 500.000.000đ (năm*

trăm triệu đồng) trả lãi hàng tháng theo ngân hàng Kiên Long, theo khế ước vay của Bác Lương và thanh toán gốc theo kế hoạch vay ngân hàng cho ông Lương vay". Hội đồng xét xử xác định đây là khoản tiền vay.

-Thỏa thuận về đặt cọc và lộ trình công việc ngày 07/08/2013, ký giữa ông Lương , bà Lan với ông Phú có ông Toanh ký ở phần người làm chứng có nội dung: "*Ông Lê Ngọc Lương và bà Triệu Thị Lan nhận đặt cọc của ông Phạm Cơ Phú với số tiền 1.000.000.000 đồng để mua phần đất 72 mét vuông nằm trong hành lang bảo vệ an toàn lưới điện cao áp với giá thỏa thuận khi có sổ đỏ"*. Ông Toanh viết vào mặt sau của bản thỏa thuận này: *"Ngày 08/8/2013, em Toanh nhận của anh Lương 700.000.000 đ (bảy trăm triệu đồng chẵn)"*. Theo lời khai của ông Lương thì số tiền 700.000.000 đồng này ông Lương giao cho ông Toanh là tiền của ông Phú.

Để xác định số tiền 700.000.000 đồng ông Toanh nhận từ ông Lương (có nguồn gốc là tiền của ông Phú) là khoản tiền gì thì cần phải xem xét đánh giá tiếp nội dung của Giấy biên nhận ngày 21/02/2017, do ông Toanh viết: "*Tôi Nguyễn Văn Toanh có nhận của ông Phạm Cơ Phú 200.000.000đ (hai trăm triệu đồng) vào thời điểm năm 2014 để xử lý sổ đỏ nhà 75 Nguyễn Khoái mang tên ông Lê Ngọc Lương. Hiện nay ông Phạm Cơ Phú và ông Lê Ngọc Lương không tiếp tục thỏa thuận đã ký nữa, tôi đang yêu cầu ông Lương bán đất 75 Nguyễn Khoái, phường Bạch Đằng hoặc cắt một phần đất tương ứng với số tiền của ông Phú và tôi được hưởng. Khi giải quyết các vấn đề trên tôi và ông Phú sẽ giải quyết các vấn đề tiền của ông Phú theo lãi suất ngân hàng cho vay kể từ khi tôi nhận tiền của ông Phú. Trong năm 2017, tôi xử lý phần trong sổ đỏ của ông Lương sẽ thanh toán cho ông Phạm Cơ Phú. Nếu không lấy được tiền từ ông Lương, tôi bỏ tiền tôi ra trả cho ông Phạm Cơ Phú"*. Như vậy, tại Giấy biên nhận ngày 21/02/2017 này, ông Toanh xác nhận có nhận 200.000.000 đồng của ông Phú năm 2014 và các khoản tiền từ ông Phú được tính theo lãi suất ngân hàng cho vay kể từ khi ông Toanh nhận tiền. Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ để xác định khoản tiền 700.000.000 đồng ông Lương giao cho ông Toanh ngày 08/8/2013 có nguồn gốc là tiền đặt cọc của ông Phú và số tiền 200.000.000 đồng ông Toanh nhận của ông Phú năm 2014 là khoản tiền vay.

Bản án dân sự sơ thẩm buộc ông Toanh phải trả cho ông Lương tổng cộng hai khoản gốc vay là 1.200.000.000 đồng, trả cho ông Phú 200.000.000 đồng tiền gốc vay; buộc ông Lương trả cho ông Phú 700.000.000 đồng tiền gốc vay. Ngoài số tiền gốc xác định, Bản án dân sự sơ thẩm buộc trả lãi của khoản tiền này. Như vậy Bản án dân sự sơ thẩm đã xác định đúng, đủ các khoản tiền vay, lãi vay, người có nghĩa vụ trả nợ là phù hợp với quy định của pháp luật. Kháng cáo của ông Toanh về khoản tiền này không có cơ sở để chấp nhận.

****Về yêu cầu phản tố độc lập của ông Toanh:*** Ông Toanh yêu cầu ông L- ơng, bà Lan trả số tiền vay 4.000.000.000 đồng vào ngày 01/5/2013. Để giải quyết yêu cầu này cần xem xét nội dung Thỏa thuận vay tiền ngày 01/5/2013. Thỏa thuận vay tiền ngày 01/5/2013, có 02 bản, có nội dung cơ bản như sau:

"1.Ông Toanh đang tư vấn cho ông Lương, bà Lan thực hiện các yêu cầu của cơ quan chức năng trong việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và sở hữu nhà trên đất tại 75 Nguyễn Khoái, phường Bạch Đằng, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.

2. Số tiền ông Nguyễn Văn Toanh cho vợ chồng ông Lê Ngọc Lương và bà Triệu Thị Lan vay là 4.000.000.000đ (Bốn tỷ đồng chẵn). Không lãi suất.

3. Cam kết trả nợ: Khi nào có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và sở hữu nhà trên đất tại 75 Nguyễn Khoái, phường Bạch Đằng, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.Trong trường hợp không có tiền mặt trả cho ông Nguyễn Văn Toanh thì ông Lê Ngọc Lương và bà Triệu Thị Lan sẽ dùng sổ đỏ của số nhà 75 Nguyễn Khoái, phường Bạch Đằng, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội thế chấp ngân hàng để trả cho ông Toanh.

4 . Ông Lương và bà Lan cam kết thực hiện đầy đủ các nội dung trên, nếu có gì sai hoàn toàn chịu trách nhiệm trước ông Toanh và pháp luật.

Ông Lê Ngọc Lương và bà Triệu Thị Lan nhận ngay 4 tỷ tiền vay trong thỏa thuận này."

Bản Thoả thuận vay tiền do ông Toanh lưu giữ và nộp Toà án có chữ ký, chữ viết của ông Toanh, của ông Lương. Chữ ký và chữ viết Triệu Thị Lan nhưng không phải của bà Lan mà là của ông Lương viết và ký thay (theo Kết luận giám định).

Bản Thoả thuận vay tiền do ông Lương lưu giữ và nộp Toà án chỉ có chữ ký, chữ viết của ông Toanh. Tại bản thoả thuận này, ông Toanh viết thêm: *"Số tiền 4 tỷ là số tiền mà anh Lương và chị Lan chỉ phải trả sau khi (171.01x 20.000.000đ) và trừ đi số tiền Lương đã đưa cho Toanh"*.

Xét nội dung và hình thức của hai bản Thoả thuận vay tiền này, thấy rằng: Tiêu đề là Thoả thuận vay tiền nhưng phần cuối của Thoả thuận vay tiền lại là nội dung xác nhận đã nhận tiền là không phù hợp. Nội dung của thoả thuận là vay 4 tỷ đồng không lãi và hạn trả là khi có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và sở hữu nhà trên đất; và thời hạn trả "*… sau khi (171.01x 20.000.000đ)"* (theo Bản thoả thuận vay tiền do ông Lương lưu giữ). Đoạn văn "*sau khi (171.01x 20.000.000đ)"* được hiểu là: Sau khi quyết toán tiền công theo Hợp đồng dịch vụ. Giả thiết, số tiền cho vay 4 tỷ đồng là có thật thì ông Lương không những có nghĩa vụ thanh toán trả ông Toanh khoản tiền theo hợp đồng dịch vụ mà còn có nghĩa vụ thanh toán trả ông Toanh khoản tiền theo hợp đồng vay tài sản; đây là 2 loại hợp đồng được thực hiện độc lập. Tuy nhiên, tại bản Thoả thuận vay tiền do ông Lương lưu giữ thì số tiền 4 tỷ đồng khi trả sẽ *"...trừ đi số tiền Lương đã đưa cho Toanh"*. Điều đó thể hiện sự kiện vay tiền 4 tỷ đồng có liên hệ chặt chẽ, mật thiết với việc thực hiện dịch vụ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của người cho vay (giao tiền) đồng thời cũng là người cung ứng dịch vụ (được nhận tiền) là ông Toanh. Trước Thoả thuận này, trong các năm 2010 và 2011, ông Lương đã giao cho ông Toanh số tiền hơn 1 tỷ đồng để ông Toanh thực hiện dịch vụ. Tại thời điểm lập thoả thuận ngày 01/5/2013 thì việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do ông Toanh thực hiện chưa xong, lẽ ra ông Lương cần phải đưa thêm tiền để ông Toanh thực hiện dịch vụ; trong khi đó theo bản Thoả thuận này (nếu là có thật) thì ông Toanh lại đưa tiền ngược lại (cho ông Lương vay) là điều khó có thể xảy ra trong thực tế.

Như vậy, không có đủ căn cứ để xác định ông Toanh cho ông Lương, bà Lan vay 4 tỷ đồng. Việc lập Thỏa thuận vay tiền ngày 01/5/2013 chỉ là hợp đồng giả tạo để che giấu nghĩa vụ dân sự trả tiền dịch vụ của ông Lương, bà Lan đối với ông Toanh như xác định của Bản án dân sự sơ thẩm là có căn cứ.

Về Hợp đồng dịch vụ:

Theo Thoả thuận về xúc tiến giao dịch bất động sản ngày 07/01/2010 giữa ông Lê Ngọc Lương với ông Nguyễn Văn Toanh có nội dung chính như sau:

Các công việc ông Toanh thực hiện: "*Xúc tiến làm sổ đỏ, chi trả các khoản giao dịch và tiền phải nộp theo quy định của nhà nước. Xúc tiến đối tác nhận chuyển nhượng với vai trò là người làm chứng và người môi giới. Thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho ông Lương và bà Triệu Thị Lan qua đối tác nhận chuyển nhượng số tiền là 40.000.000 đ/m^2 (Bốn mươi triệu đồng trên một mét vuông) theo sổ đỏ".*

Các công việc ông Lương, bà Lan thực hiện: *"Cung cấp toàn bộ giấy tờ gốc và tiến hành ký kết với cơ quan có thẩm quyền về việc làm sổ đỏ. Chuyển lại cho ông Nguyễn Văn Toanh 500.000.000 đ (năm trăm triệu đồng) trong số tiền một tỉ khi đối tác nhận chuyển nhượng đặt cọc. Chuyển lại cho ông Toanh 14.000.000 đ/m^2 (mười bốn triệu đồng trên một mét vuông) trong số 54.000.000 đ/m^2 (năm tư triệu đồng trên một m^2) đối tác nhận chuyển nhượng trả khi có sổ đỏ".*

Căn cứ nội dung Thoả thuận về xúc tiến giao dịch bất động sản nêu trên Hội đồng xét xử phúc thẩm xác định đây là Hợp đồng dịch vụ được quy định tại Điều 518 của Bộ luật dân sự năm 2005.

Theo nội dung của Thoả thuận trên thì các công việc ông Toanh thực hiện: Một là, tiến hành các thủ tục xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; hai là, môi giới, làm chứng việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất. Hai công việc thuộc trách nhiệm (nghĩa vụ) của ông Toanh, là điều kiện cần và đủ để xác định ông Toanh đã hoàn thành trách nhiệm; trên cơ sở đó ông Toanh mới có quyền yêu cầu ông Lương, bà Lan thanh toán trả tiền dịch vụ. Hiện tại, công việc là tiến hành các thủ tục xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ông Toanh đã thực hiện xong, còn công việc môi giới, làm chứng việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất (chuyển nhượng thành công) chưa thực hiện được. Do đó, Bản án dân sự sơ thẩm đã quyết định dành sang vụ án dân sự khác để giải quyết yêu cầu của ông Toanh đòi ông Lương, bà Lan khoản tiền theo Hợp đồng dịch vụ khi ông Lương, bà Lan chuyển nhượng được nhà 75 Nguyễn Khoái là phù hợp với quy định của pháp luật. Trong vụ án này, Toà án chỉ giải quyết các khoản tiền thuộc Hợp đồng vay tài sản giữa ông Lương, bà Lan, ông Phú với ông Toanh; các khoản tiền khác (kể cả Thoả thuận vay tiền ngày 01/5/2013) thuộc Hợp đồng dịch vụ sẽ được xem xét, giải quyết bằng một vụ án dân sự khác khi có yêu cầu khởi kiện hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Mặc dù Bản án dân sự sơ thẩm đã quyết định dành sang vụ án dân sự khác để giải quyết yêu cầu của ông Toanh đòi ông Lương, bà Lan khoản tiền theo Hợp đồng dịch vụ nhưng Bản án dân sự sơ thẩm vẫn quyết định: *Ông Lương, bà Lan phải thanh*

toán tiền nộp thuế 30.894.750đ, nộp lệ phí trước bạ 15.859.650đ – Cộng là 46.754.400đ cho ông Toanh. Được trừ vào số tiền 1.340.000.000đ ông Lương đã đưa cho ông Toanh; Còn lại 1.293.245.600đ là không phù hợp. Bởi lẽ, tiền thuế và tiền lệ phí trước bạ là khoản tiền thuộc nghĩa vụ của ông Toanh phải thực hiện (chi trả) theo Hợp đồng dịch vụ nên sẽ được xem xét khi giải quyết Hợp đồng dịch vụ. Do đó cần phải sửa một phần Bản án dân sự sơ thẩm về phần này.

Về khoản tiền cho vay 200.000.000 đồng, ông Phú đòi ông Toanh cùng với lãi xuất thấy rằng: Ngày 10/01/2018, Toà án nhân dân quận Hai Bà Trưng có nhận "Đơn yêu cầu độc lập của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án" của ông Phạm Cơ Phú. Ông Phú yêu cầu Toà án giải quyết cả 2 khoản ông Toanh vay là 700.000.000 đồng và khoản vay 200.000.000 đồng. Toà án sơ thẩm không yêu cầu ông Phú nộp tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là không đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên, quá trình xét xử vụ án, Toà án sơ thẩm đã giải quyết cả 2 khoản tiền vay này; do đó thiếu sót không yêu cầu nộp tiền tạm ứng án phí thuộc về Toà án cấp sơ thẩm, cần phải rút kinh nghiệm.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tại phiên toà cơ bản phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Các phần khác của Bản án dân sự sơ thẩm không bị kháng cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm không xét.

Án phí phúc thẩm: Do sửa án nên ông Toanh không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm

Vì các lẽ trên;

QUY□T □□NH

Căn cứ khoản 3 điều 26, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 70, khoản 4 Điều 72, Điều 73, 102, 138, 147, 148, 161, 220, 227, 228, 235, 266 , 271, 273, 280, 309 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 471, 474, 476, 477, 518, 519, 520, 522 của Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 116, khoản 1 Điều 117, Điều 121, 122, 124, 357, 385, 386, 404, 407, 463, 466, 468, 513, 514, 515, 517, điểm b khoản 1 Điều 688 của Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Uỷ ban Th- ờng vụ Quốc hội về án phí lệ phí Tòa án; Luật thi hành án dân sự.

Xử:

Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 13/2019/ DS-ST ngày 29 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, cụ thể như sau:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện đòi tiền cho vay của ông Lê Ngọc Lương đối với ông Nguyễn Văn Toanh .

2. Buộc ông Nguyễn Văn Toanh phải trả cho ông Lê Ngọc Lương số tiền 700.000.000 đồng đã nhận ngày 08/8/2013, số lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 487.832.877 đồng, cộng 1.187.832.877 đồng. Buộc ông Nguyễn Văn Toanh phải trả cho

ông Lê Ngọc Lương số tiền 500.000.000 đồng đã nhận ngày 23/02/2016, số lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 195.986.301 đồng, cộng 695.986.301 đồng. Tổng số tiền gốc và lãi phải trả là 1.883.819.178đ (một tỷ tám trăm tám ba triệu tám trăm mười chín ngàn một trăm bẩy tám đồng).

3. Buộc ông Nguyễn Văn Toanh phải trả cho ông Phạm Cơ Phú số tiền 200.000.000 đồng, số lãi từ 01/8/2014 tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 115.841.096 đồng, cộng 315.841.096đ (ba trăm mười lăm triệu tám trăm bốn mốt ngàn không trăm chín sáu đồng).

4. Buộc ông Lê Ngọc Lương phải trả cho ông Phạm Cơ Phú số tiền 700.000.000 đồng, số lãi từ 08/8/2013 tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 487.832.877 đồng, cộng 1.187.832.877đ (một tỷ một trăm tám bẩy triệu tám trăm ba hai ngàn tám trăm bẩy bẩy đồng).

5. Ông Nguyễn Văn Toanh phải trả tiền lãi cho ông Lê Ngọc Lương của 02 khoản tiền gốc 1.200.000.000 đồng theo mức lãi suất 12%/ năm kể từ ngày xét xử sơ thẩm (ngày 29/5/2019) cho đến khi thi hành án xong.

6. Ông Nguyễn Văn Toanh phải trả tiền lãi cho ông Phạm Cơ Phú của khoản tiền gốc 200.000.000 đồng theo mức lãi suất 12%/ năm kể từ ngày xét xử sơ thẩm (ngày 29/5/2019) cho đến khi thi hành án xong.

7. Ông Lê Ngọc Lương phải trả tiền lãi cho ông Phạm Cơ Phú của khoản tiền gốc 700.000.000 đồng theo mức lãi suất 12%/năm kể từ ngày xét xử sơ thẩm (ngày 29/5/2019) cho đến khi thi hành án xong.

8. Không có căn cứ xác định việc ông Toanh cho ông Lương, bà Lan vay số tiền 4.000.000.000đ (bốn tỷ đồng) theo Thỏa thuận vay tiền ngày 01/5/2013; xác định việc lập thỏa thuận vay tiền là hợp đồng giả mạo để che đậy thực chất trách nhiệm phải trả tiền công dịch vụ, theo Hợp đồng dịch vụ giữa ông Lương, bà Lan với ông Toanh.

Dành sang vụ án dân sự khác khi có yêu cầu khởi kiện hợp lệ theo quy định của pháp luật để giải quyết yêu cầu của ông Toanh đòi ông Lương, bà Lan trả tiền công dịch vụ theo Hợp đồng dịch vụ khi ông Lương, bà Lan bán được nhà đất tại 75 đường Nguyễn Khoái, thành phố Hà Nội.

9. Hủy Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 02/2018/QĐ BPKCTT ngày 12/10/2018 của Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng khi Bản án có hiệu lực pháp luật. Ông Nguyễn Văn Toanh được rút khoản tiền bảo đảm 300.000.000đ (ba trăm triệu đồng) đã gửi vào Ngân hàng Công thương Việt Nam – Chi nhánh quận Hai Bà Tr- ng, Hà Nội kể từ ngày 14/10/2019.

10. Về chi phí giám định: Ông Lương phải trả cho ông Toanh số tiền sau khi đối trừ là 3.020.000 đ (ba triệu không trăm hai mươi ngàn đồng).

11. Quyền yêu cầu thi hành án dân sự:

Tr- ờng hợp bản án đ- ợc thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì ng- ời đ- ợc thi hành án dân sự, ng- ời phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện yêu cầu thi hành án hoặc bị c- ỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án đ- ợc quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

12. Án phí:

* Án phí sơ thẩm:

Miễn án phí dân sự sơ thẩm đối với ông Lương. Ông Toanh phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 75.993.205 đồng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 57.010.100 đồng theo Biên lai thu số 03536 ngày 24/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng; ông Toanh còn phải nộp 18.983.105đ (mười tám triệu chín trăm tám ba ngàn một trăm linh năm đồng).

* Án phí phúc thẩm:

Ông Toanh không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm; hoàn trả ông Nguyễn Văn Toanh số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) theo Biên lai thu số 02392 ngày 04/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

CÁC THẨM PHÁN **THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:
- VKSND TP Hà Nội;
- TAND quận Hai Bà Trưng;
- Chi cục THADS quận Hai Bà Trưng;
- Các đương sự;
- Lưu văn phòng, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Vũ Viết Văn